**Phụ lục I**

*(Kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP*

*ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01/PLI | Báo cáo tình hình sử dụng lao động (do người sử dụng lao động lập) |
| Mẫu số 02/PLI | Báo cáo tình hình sử dụng lao động (do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập) |

**Mẫu số 01/PLI**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP, CƠ QUAN, TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …/…. | *……, ngày … tháng … năm …* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

Kính gửi (1): …………………………………………………

1. Thông tin chung về doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức: Tên doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; địa chỉ, điện thoại, fax, email, website, mã số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; lĩnh vực hoạt động, ngành, nghề kinh doanh chính.

2. Thông tin tình hình sử dụng lao động của đơn vị:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên** | **Mã số BHXH** | **Ngày** **tháng** **năm** **sinh** | **Giới** **tính** | **Số** **CCCD/ CMND/ Hộ chiếu** | **Cấp bậc,** **chức vụ, chức danh nghề, nơi làm việc** | **Vị trí việc làm (2)** | | | | **Tiền lương** | | | | | | **Ngành/nghề nặng nhọc, độc hại** | | **Loại và hiệu lực hợp đồng lao động** | | | | | **Thời điểm đơn vị bắt đầu đóng BHXH** | **Thời điểm đơn vị kết thúc đóng BHXH** | **Ghi** **chú** |
| **Nhà quản lý** | **Chuyên môn kỹ thuật bậc cao** | **Chuyên môn kỹ thuật bậc trung** | **Khác** | **Hệ số/ Mức lương** | **Phụ cấp** | | | | | **Ngày bắt đầu HĐLĐ không xác định thời hạn** | Hiệu lực HĐLĐ xác định thời hạn | | **Hiệu lực HĐLĐ khác (dưới 1 tháng, thử việc)** | |
| **Chức vụ** | **Thâm niên VK (%)** | **Thâm niên nghề (%)** | **Phụ cấp lương** | **Các khoản bổ sung** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP, CƠ QUAN, TỔ CHỨC** *(Chữ ký, dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; cơ quan bảo hiểm xã hội cấp quận, huyện nơi đặt trụ sở*,* chi nhánh, văn phòng đại diện

(2) Vị trí việc làm phân loại theo:

- Cột (8) Nhà quản lý: Nhóm này bao gồm những nhà lãnh đạo, quản lý làm việc trong các ngành, các cấp và trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có giữ các chức vụ, có quyền quản lý, chỉ huy, điều hành từ trung ương tới cấp xã;

- Cột (9) Chuyên môn kỹ thuật bậc cao: Nhóm này bao gồm những nghề đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm ở trình độ cao (đại học trở lên) trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, sức khỏe, giáo dục, kinh doanh và quản lý, công nghệ thông tin và truyền thông, luật pháp, văn hóa, xã hội;

- Cột (10) Chuyên môn kỹ thuật bậc trung: Nhóm này bao gồm những nghề đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm ở trình độ bậc trung (cao đẳng, trung cấp) về các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, sức khỏe, kinh doanh và quản lý, luật pháp, văn hóa, xã hội, thông tin và truyền thông, giáo viên, giáo dục, công nghệ thông tin.

**Mẫu số 02/PLI**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/ THÀNH PHỐ… **SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  VÀ XÃ HỘI…… -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …./…. | *…, ngày … tháng … năm ….* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

Kính gửi (1): …………………………………..

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Người sử dụng lao động** | **Tổng số lao động** | | | | **Vị trí việc làm (2)** | | | | **Loại và hiệu lực hợp đồng lao động** | | | **Ghi chú** |
| **Tổng** | **Lao động nữ** | **Lao động trên 35 tuổi** | **Số lao động tham gia BHXH bắt buộc** | **Nhà quản lý** | **Chuyên môn kỹ thuật bậc cao** | **Chuyên môn kỹ thuật bậc trung** | **Khác** | **Số lao động tham gia HĐLĐ không xác định thời hạn** | **Số lao động tham gia HĐLĐ xác định thời hạn** | **Số lao động tham gia HĐLĐ khác (dưới 1 tháng, thử việc)** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 1 | Doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Hợp tác xã |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Cơ quan, tổ chức |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC** *(Chữ ký, dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

(2) Vị trí việc làm phân loại theo:

- Cột (7) Nhà quản lý: Nhóm này bao gồm những nhà lãnh đạo, quản lý làm việc trong các ngành, các cấp và trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có giữ các chức vụ, có quyền quản lý, chỉ huy, điều hành từ trung ương tới cấp xã;

- Cột (8) Chuyên môn kỹ thuật bậc cao: Nhóm này bao gồm những nghề đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm ở trình độ cao (đại học trở lên) trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, sức khỏe, giáo dục, kinh doanh và quản lý, công nghệ thông tin và truyền thông, luật pháp, văn hóa, xã hội;

- Cột (9) Chuyên môn kỹ thuật bậc trung: Nhóm này bao gồm những nghề đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm ở trình độ bậc trung (cao đẳng, trung cấp) về các lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, sức khỏe, kinh doanh và quản lý, luật pháp, văn hóa, xã hội, thông tin và truyền thông, giáo viên, giáo dục, công nghệ thông tin.

**Phụ lục II**

**DANH MỤC CÔNG VIỆC ĐƯỢC THỰC HIỆN   
CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG**

*(Kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP*

*ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Công việc** |
| 1 | Phiên dịch/Biên dịch/Tốc ký |
| 2 | Thư ký/Trợ lý hành chính |
| 3 | Lễ tân |
| 4 | Hướng dẫn du lịch |
| 5 | Hỗ trợ bán hàng |
| 6 | Hỗ trợ dự án |
| 7 | Lập trình hệ thống máy sản xuất |
| 8 | Sản xuất, lắp đặt thiết bị truyền hình, viễn thông |
| 9 | Vận hành/kiểm tra/sửa chữa máy móc xây dựng, hệ thống điện sản xuất |
| 10 | Dọn dẹp vệ sinh tòa nhà, nhà máy |
| 11 | Biên tập tài liệu |
| 12 | Vệ sĩ/Bảo vệ |
| 13 | Tiếp thị/Chăm sóc khách hàng qua điện thoại |
| 14 | Xử lý các vấn đề tài chính, thuế |
| 15 | Sửa chữa/Kiểm tra vận hành ô tô |
| 16 | Scan, vẽ kỹ thuật công nghiệp/Trang trí nội thất |
| 17 | Lái xe |
| 18 | Quản lý, vận hành, bảo dưỡng và phục vụ trên tàu biển |
| 19 | Quản lý, giám sát, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng và phục vụ trên giàn khoan dầu khí |
| 20 | Lái tàu bay, phục vụ trên tàu bay/Bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay và thiết bị tàu bay/Điều độ, khai thác bay/Giám sát bay |

**Phụ lục III**

*(Kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP*

*ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01/PLIII | Giấy chứng nhận tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động |
| Mẫu số 02/PLIII | Văn bản rút tiền ký quỹ |
| Mẫu số 03/PLIII | Quyết định trích tiền ký quỹ kinh doanh hoạt động cho thuê lại lao động |
| Mẫu số 04/PLIII | Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động |
| Mẫu số 05/PLIII | Đơn đề nghị cấp (gia hạn, cấp lại) giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động |
| Mẫu số 06/PLIII | Đơn đề nghị thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động |
| Mẫu số 07/PLIII | Lý lịch tự thuật |
| Mẫu số 08/PLIII | Quyết định thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động |
| Mẫu số 09/PLIII | Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động |
| Mẫu số 10/PLIII | Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động cho thuê lại lao động |
| Mẫu số 11/PLIII | Báo cáo tình hình nhận tiền ký quỹ kinh doanh hoạt động cho thuê lại lao động |
| Mẫu số 12/PLIII | Danh mục mã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương |

**Mẫu số 01/PLIII**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NGÂN HÀNG**  Số:............ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..........., ngày..... tháng..... năm.....* |

**GIẤY CHỨNG NHẬN TIỀN KÝ QUỸ**

**HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG**

Căn cứ Nghị định số...../...../NĐ-CP ngày.... tháng.... năm.... của Chính phủ..... (*ghi theo tên Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về nội dung cho thuê lại lao động theo khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Lao động*).

Ngân hàng:............................................................................................................

Địa chỉ:..................................................................................................................

Điện thoại liên hệ:.................................................................................................

**CHỨNG NHẬN**

Tên doanh nghiệp:................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính:.............................................................................................

Mã số doanh nghiệp:............................................................................................

Chủ tài khoản:............................................ (1)....................................................

Chức danh của chủ tài khoản:............................... (2).........................................

Đã nộp tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động như sau:

Số tiền ký quỹ:......................................................................................................

Số tiền bằng chữ:..................................................................................................

Số tài khoản ký quỹ:.............................................................................................

Tại ngân hàng:......................................................................................................

Ngày ký quỹ:.........................................................................................................

Số hợp đồng ký quỹ:.............................................. ngày......................................

Được hưởng lãi suất:.............................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG**  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Chủ tài khoản ký quỹ là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

(2) Chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

**Mẫu số 02/PLIII**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN...** (1)  Số:.../UBND-...(2)  V/v thông báo đồng ý về việc rút tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..........., ngày..... tháng..... năm.....* |

Kính gửi:............ (3)..................

............. (4)...................

Căn cứ Nghị định số..../...../NĐ-CP ngày... tháng... năm..... của Chính phủ... (*ghi theo tên Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về nội dung cho thuê lại lao động theo khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Lao động*);

Theo đề nghị của...(3)... đề nghị rút tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động và hồ sơ kèm theo,...(1)... có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề nghị rút tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động của...(3)..........., địa chỉ doanh nghiệp........., mã số doanh nghiệp:......., mã số giấy phép (nếu có):......... để thực hiện.........(5).........

2....(3)..., Ngân hàng...(4), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố...... có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -.............;  -.............. | **CHỦ TỊCH** (6)  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.

(3) Tên doanh nghiệp cho thuê lại đề nghị rút tiền ký quỹ.

(4) Tên ngân hàng nhận ký quỹ.

(5) Ghi lý do rút tiền ký quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này.

(6) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

**Mẫu số 03/PLIII**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN...** (1)  Số:....../QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..........., ngày..... tháng..... năm.....* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc trích tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**...(1)...

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số..../...../NĐ-CP ngày... tháng... năm..... của Chính phủ.... (ghi tên Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về nội dung cho thuê lại lao động theo khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Lao động);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố.....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trích tiền từ tài khoản ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động của...(2).., mã số doanh nghiệp...(3).., địa chỉ trụ sở chính...(4)... để thực hiện thanh toán chế độ, quyền lợi của người lao động theo danh sách kèm theo Quyết định này.

1. Số tài khoản ký quỹ................(5)............... tại.........................(6).................................

2. Số tiền trích:...........................(7)................................................................................ .

(Bằng chữ:..................................(8)............................................................................... .)

3. Ngân hàng..................(6)..................... thực hiện trích tiền ký quỹ và thanh toán chế độ cho người lao động thuê lại.

4...................(2)........................... có trách nhiệm nộp bổ sung tiền ký quỹ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiền được rút ra khỏi tài khoản ký quỹ.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố...,.. (9)... Ngân hàng...(6)..., Giám đốc...(2)......... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày... tháng..... năm...../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -.............;  -.............; | **CHỦ TỊCH** (10)  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền trích tiền ký quỹ.

(2) Tên doanh nghiệp bị trích tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động.

(3) Mã số doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(4) Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp bị trích tiền ký quỹ.

(5) Số tài khoản ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động.

(6) Tên ngân hàng nhận tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động.

(7) Số tiền trích từ tài khoản ký quỹ.

(8) Số tiền trích từ tài khoản ký quỹ bằng chữ.

(9) Chức danh người đại diện theo pháp luật của ngân hàng nhận ký quỹ.

(10) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

**Mẫu số 04/PLIII**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN...** (1) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY PHÉP**

**HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG**

**Mã số giấy phép**:...(2)../...(3).../.. (4)...

Cấp lần đầu: ngày... tháng... năm...(5)

Thay đổi lần thứ:....., ngày.... tháng... năm...

(.........(6)........)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:...(7)....................................................................

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):..............(8)...............................

2. Mã số doanh nghiệp:......................(9)..........................................................................

3. Địa chỉ trụ sở chính:...................................................................................................

Điện thoại:............................. Fax:................................ Email:......................................

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Họ tên:............................ Giới tính:......................... Sinh ngày:.....................................

Chức danh:......................................................(10)............................................................

Số giấy chứng thực cá nhân:...........................................................................................

Ngày cấp:................................................. Nơi cấp:........................................................

5. Thời hạn hiệu lực của giấy phép

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày... tháng... năm... và có thời hạn là.... tháng (11)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -.............;  -.............; | **CHỦ TỊCH** (12)  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành giấy phép.

(2) Số thứ tự giấy phép.

(3) Năm ban hành.

(4) Mã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Mẫu số 12/PLIII Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

(5) Ngày, tháng, năm của giấy phép được cấp lần đầu, trường hợp giấy phép đã được cấp theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013, Nghị định số 29/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ thì viết ngày tháng năm của giấy phép đã được cấp.

(6) Ghi: gia hạn hoặc cấp lại theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 26 hoặc khoản 1 Điều 27 Nghị định này. Ví dụ: gia hạn giấy phép hoặc cấp lại giấy phép do thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

(7) Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(8) Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(9) Mã số doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(10) Chức danh người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ghi theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(11) Trường hợp cấp lại giấy phép cho thuê lại lao động mà thời hạn cấp lại có ngày lẻ không trọn tháng thì ghi rõ số tháng, số ngày.

(12) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

**Mẫu số 05/PLIII**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP** (1) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........, ngày..... tháng...... năm.......* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

...(2)... **giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động**

Kính gửi:...(3).................

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.......................................(1)............................

2. Mã số doanh nghiệp:.................................................(4)..............................................

3. Địa chỉ trụ sở chính:...................................................................................................

Điện thoại:................................; Fax:........................; E-mail:.......................................

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Họ tên:................................... Giới tính:........................ Sinh ngày:...............................

Chức danh(5):...................................................................................................................

Số giấy chứng thực cá nhân:...........................................................................................

Ngày cấp:.................................................... Nơi cấp:.....................................................

5. Mã số giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động....(6)..... ngày cấp............(7)............

Đề nghị........(3)........ giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động đối với.........(1)............

.......(8)..............................................................................................................................

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về lao động.

Hồ sơ kèm theo gồm:......................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -.............;  -.............; | **ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP** (9)  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên doanh nghiệp đề nghị cấp hoặc cấp lại hoặc gia hạn giấy phép.

(2) Ghi: cấp hoặc gia hạn hoặc cấp lại theo đề nghị của doanh nghiệp.

(3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

(4) Mã số doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(5) Chức danh người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ghi theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(6) Mã số giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động đã được cấp (nếu có); đối với doanh nghiệp đã được cấp giấy phép theo mẫu quy định tại Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 hoặc Nghị định số 29/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ thì ghi cụ thể cả phần số và chữ của giấy phép (ví dụ: 11/LĐTBXH-GP hoặc 01/2019/SAG).

(7) Ngày cấp của giấy phép đã được cấp (nếu có).

(8) Ghi lý do quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định này nếu thuộc trường hợp cấp lại giấy phép.

(9) Chức danh của người đại điện theo pháp luật của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Mẫu số 06/PLIII**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP** (1) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........, ngày..... tháng...... năm.......* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động**

Kính gửi:.....(2).............

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:...............................(1)..........................

2. Địa chỉ trụ sở chính:..........................................................................................

Điện thoại:...................; Fax:..........................; Email:..........................................

3. Mã số doanh nghiệp:................................(3)......................................................

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Họ tên:......................... Giới tính:.................... Sinh ngày:...................................

Chức danh:...............................................(4)..........................................................

5. Mã số giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động:...........................................

Ngày cấp:....................................... Thời hạn:.......................................................

Đề nghị.........................(2).................. thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động đối với.....................................(1)...................................................................

Lý do thu hồi:......................................................................................................

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về lao động.

Hồ sơ kèm theo gồm:

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -.............;  -.............. | **ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP** (4)  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

(3) Mã số doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(4) Chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ghi theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Mẫu số 07/PLIII**

**LÝ LỊCH TỰ THUẬT**

Ảnh chân dung 4 x 6

**I. SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ tên:................................................................. Giới tính:.............................

2. Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.....................................................................

Số giấy chứng thực cá nhân..................................................................................

Ngày cấp.................................................. Nơi cấp................................................

3. Ngày tháng năm sinh:.......................................................................................

4. Tình trạng hôn nhân:.........................................................................................

5. Quốc tịch gốc:...................................................................................................

6. Quốc tịch hiện tại:.............................................................................................

7. Trình độ học vấn/trình độ chuyên môn:............................................................

8. Nơi làm việc cuối cùng hoặc hiện tại:...............................................................

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**III. QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC CỦA BẢN THÂN**

9. Làm việc ở nước ngoài:

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

10. Làm việc ở Việt Nam

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**IV. LÝ LỊCH VỀ TƯ PHÁP**

11. Vi phạm pháp luật Việt Nam (Thời gian vi phạm, mức độ vi phạm, hình thức xử lý)

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

12. Vi phạm pháp luật nước ngoài (Thời gian vi phạm, mức độ vi phạm, hình thức xử lý)

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *.........., ngày..... tháng..... năm........*  *(Người khai ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 08/PLIII**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN...**(1)  Số:.../QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *..........., ngày..... tháng..... năm.....* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**...(1)...

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số.........../.........../NĐ-CP ngày.... tháng.... năm..... của Chính phủ... (ghi theo tên Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về nội dung cho thuê lại lao động theo khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Lao động);*

*Theo đề nghị của...*(2)*......*(3)*... tại...*(4)*... về việc đề nghị thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động;*

*Theo đề nghị của....*(5)*....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động mã số giấy phép............ cấp lần đầu ngày....... tháng...... năm........, thay đổi lần thứ.........., ngày..... tháng....... năm......... cấp cho........(3)......, địa chỉ trụ sở chính tại........................., mã số doanh nghiệp.................

Lý do thu hồi:.................................................................................................................

**Điều 2.** ...(3)... thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số...../2020/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm.... của Chính phủ.

**Điều 3.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện...(6)..

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày... tháng..... năm...../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - .............;  - .............; | **CHỦ TỊCH** (7)  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền thu hồi giấy phép.

(2) Chức danh người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại.

(3) Tên doanh nghiệp đề nghị thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.

(4) Số hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản đề nghị thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động của doanh nghiệp.

(5) Cơ quan thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về lĩnh vực cho thuê lại lao động theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(6) Ghi cụ thể cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định.

(7) Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Chủ tịch, bên dưới ghi Phó Chủ tịch.

**Mẫu số 09/PLIII**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP** (1) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........, ngày..... tháng...... năm.......* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...  - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương... |

...(1)... Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động 6 tháng đầu năm..... (hoặc năm....) như sau:

Loại hình chủ sở hữu: (2) ⬜ Doanh nghiệp nhà nước ⬜ Doanh nghiệp tư nhân ⬜ Doanh nghiệp FDI

**1. Tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp cho thuê lại**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Đầu kỳ** | **Tăng trong kỳ** | **Giảm trong kỳ** | **Cuối kỳ** | **Số lao động tham gia bảo hiểm bắt buộc (người) (3)** | **Ghi chú** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 1. Tổng số lao động theo hợp đồng lao động của doanh nghiệp, trong đó: |  |  |  |  |  |  |
| a) Số lao động làm việc tại doanh nghiệp cho thuê lại (4), chia ra: |  |  |  |  |  |  |
| - Số lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn |  |  |  |  |  |  |
| - Số lao động có hợp đồng lao động xác định thời hạn |  |  |  |  |  |  |
| b) Số lao động cho thuê lại, chia ra: |  |  |  |  |  |  |
| - Thời hạn cho thuê lại dưới 03 tháng |  |  |  |  |  |  |
| - Thời hạn cho thuê lại từ 03 tháng đến dưới 06 tháng |  |  |  |  |  |  |
| - Thời hạn cho thuê lại từ 06 tháng đến 12 tháng |  |  |  |  |  |  |
| 2. Số lao động đang cho thuê lại của doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  |
| - Trong địa bàn tỉnh |  |  |  |  |  |  |
| - Ngoài địa bàn tỉnh |  |  |  |  |  |  |

**2. Tình hình hoạt động cho thuê lại lao động**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Công việc cho thuê lại**(5) | **Số lượng doanh nghiệp thuê lại lao động** (6) | | **Số lao động thuê lại (người)** | | **Số lao động theo thời hạn cho thuê lại lao động (người)** | | | **Các chế độ của người lao động**  **thuê lại** | | | **Ghi chú** |
| **Trong địa bàn tỉnh** | **Ngoài địa bàn tỉnh** | **Trong địa bàn tỉnh** | **Ngoài địa bàn tỉnh** | **Dưới 6 tháng** | **Từ 6 - 12 tháng** | **Khác** | **Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)** | **Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)** | **Chế độ phúc lợi** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  | **ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP**(8)  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Tên doanh nghiệp thực hiện báo cáo.

(2) Đánh dấu X vào ô tương ứng với loại hình chủ sở hữu của doanh nghiệp thực hiện báo cáo.

(3) Số lao động được tham gia bảo hiểm bắt buộc: bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

(4) Số lao động cho thuê và các loại lao động khác.

(5) Liệt kê công việc cho thuê lại lao động.

(6) Số lượng doanh nghiệp thuê lại lao động để thực hiện công việc đã liệt kê tại cột II.

(7) Tên các loại phúc lợi mà người lao động thuê lại được hưởng, ví dụ: bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm xã hội tự nguyện, tiền lễ, tết, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, các loại dịch vụ người lao động thuê lại được hưởng.....

(8) Chức danh người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Mẫu số 10/PLIII**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ......  **SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  Số:..................... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........, ngày..... tháng...... năm.......* |

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG**

(Báo cáo 06 tháng hoặc năm....)

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;  - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương... |

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố................. báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn như sau:

**1. Tình hình doanh nghiệp cho thuê lại lao động đang hoạt động**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Số doanh nghiệp** | **Loại hình doanh nghiệp** | | | **Tổng số lao động sử dụng** | | **Số lượng doanh nghiệp thuê lại lao động** (1) | | **Ghi chú** |
| **Doanh nghiệp nhà nước** | **Doanh nghiệp tư nhân** | **Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài** | **Số lao động làm việc tại doanh nghiệp cho thuê lại (người)** | **Số lao động cho thuê lại (người)** | **Trong địa bàn tỉnh** | **Ngoài địa bàn tỉnh** |
| 1. Số doanh nghiệp đã được cấp phép đầu kỳ báo cáo |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Số doanh nghiệp được cấp giấy phép lần đầu trong kỳ báo cáo |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Số doanh nghiệp được gia hạn giấy phép |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Số doanh nghiệp được cấp lại giấy phép |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5. Tổng số doanh nghiệp giảm trong kỳ báo cáo, trong đó: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Doanh nghiệp hết hạn giấy phép mà không được gia hạn, cấp lại |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6. Số doanh nghiệp có giấy phép đang hoạt động cuối kỳ (2) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Tình hình hoạt động cho thuê lại lao động**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Công việc cho thuê lại** | **Số doanh nghiệp được cấp giấy phép cho thuê lại lao động** (3) | | **Số lao động cho thuê lại (người)** | | **Số lao động theo thời hạn cho thuê lại lao động (người)** | | | **Các chế độ của người lao động cho thuê lại** | | | **Số lao động thuê lại tham gia bảo hiểm bắt buộc (người)(7)** | **Ghi chú** |
| **Trong địa bàn tỉnh** | **Ngoài địa bàn tỉnh** | **Của doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh** | **Của doanh nghiệp ngoài địa bàn tỉnh** | **Dưới 6 tháng** | **Từ**  **6 - 12 tháng** | **Khác** | **Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)** | **Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)** | **Chế độ phúc lợi** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -.............;  -.............; | **GIÁM ĐỐC** (8)  *(Chữ ký, dấu)*  **Họ và tên** |

***Ghi chú:***

(1) Số lượng doanh nghiệp thuê lại lao động của các doanh nghiệp đã được cấp giấy phép.

(2) Số doanh nghiệp có giấy phép đang hoạt động cuối kỳ (mục 6) = số doanh nghiệp đã được cấp giấy phép đầu kỳ (mục 1) + số doanh nghiệp được cấp giấy phép lần đầu (mục 2) - số doanh nghiệp giảm trong kỳ (mục 5).

(3) Số doanh nghiệp được cấp giấy phép đang thực hiện công việc cho thuê lại lao động tại cột II.

(4) Tiền lương bình quân của người lao động cho thuê lại thực hiện công việc tại cột II.

(5) Thu nhập bình quân của người lao động cho thuê lại thực hiện công việc tại cột II bao gồm tiền lương, tiền thưởng và thu nhập khác.

(6) Tên các loại phúc lợi mà người lao động thuê lại được hưởng, ví dụ: bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm xã hội tự nguyện, tiền lễ, tết, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, các loại dịch vụ người lao động thuê lại được hưởng...

(7) Số lao động thuê lại được tham gia bảo hiểm bắt buộc: bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

(8) Giám đốc; trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước Giám đốc, bên dưới ghi Phó Giám đốc.

**Mẫu số 11/PLIII**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NGÂN HÀNG**  Số:............. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........, ngày..... tháng...... năm.......* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH NHẬN VÀ QUẢN LÝ TIỀN KÝ QUỸ  
HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG**

(Báo cáo quý...... năm......)

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Ngân hàng nhà nước chi nhánh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương....  - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...  - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương... |

Tên ngân hàng:..................................................................................................................................................................................

Địa chỉ:..............................................................................................................................................................................................

Số điện thoại:.............................................................................. Số Fax:.........................................................................................

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên doanh nghiệp ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động** | **Số Giấy chứng nhận ký quỹ** | **Số tài khoản ký quỹ** | **Số tiền ký quỹ ban đầu** | **Ngày ký quỹ** | **Số tiền ký quỹ tại thời điểm báo cáo** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 1. |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG**

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

**Mẫu số 12/PLIII**

**DANH MỤC MÃ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

| **STT** | **Tên tỉnh, thành phố** | **Mã tỉnh, thành phố** |
| --- | --- | --- |
| 1 | An Giang | SAG |
| 2 | Bà Rịa - Vũng Tàu | SBRVT |
| 3 | Bắc Cạn | SBC |
| 4 | Bắc Giang | SBG |
| 5 | Bạc Liêu | SBL |
| 6 | Bắc Ninh | SBN |
| 7 | Bến Tre | SBT |
| 8 | Bình Định | SBĐ |
| 9 | Bình Dương | SBD |
| 10 | Bình Phước | SBP |
| 11 | Bình Thuận | SBTH |
| 12 | Cà Mau | SCM |
| 13 | Cần Thơ | SCT |
| 14 | Cao Bằng | SCB |
| 15 | Đà Nẵng | SĐN |
| 16 | Đắk Lắk | SĐL |
| 17 | Đắk Nông | SĐKN |
| 18 | Điện Biên | SĐB |
| 19 | Đồng Nai | SĐGN |
| 20 | Đồng Tháp | SĐT |
| 21 | Gia Lai | SGL |
| 22 | Hà Giang | SHG |
| 23 | Hà Nam | SHN |
| 24 | Hà Nội | SHNI |
| 25 | Hà Tĩnh | SHT |
| 26 | Hải Dương | SHD |
| 27 | Hải Phòng | SHP |
| 28 | Hậu Giang | SHG |
| 29 | Hòa Bình | SHB |
| 30 | Hưng Yên | SHY |
| 31 | Khánh Hòa | SKH |
| 32 | Kiên Giang | SKG |
| 33 | Kon Tum | SKT |
| 34 | Lai Châu | SLC |
| 35 | Lâm Đồng | SLĐ |
| 36 | Lạng Sơn | SLS |
| 37 | Lào Cai | SLCI |
| 38 | Long An | SLA |
| 39 | Nam Định | SNĐ |
| 40 | Nghệ An | SNA |
| 41 | Ninh Bình | SNB |
| 42 | Ninh Thuận | SNT |
| 43 | Phú Thọ | SPT |
| 44 | Phú Yên | SPY |
| 45 | Quảng Bình | SQB |
| 46 | Quảng Nam | SQN |
| 47 | Quảng Ngãi | SQNI |
| 48 | Quảng Ninh | SQNH |
| 49 | Quảng Trị | SQT |
| 50 | Sóc Trăng | SST |
| 51 | Sơn La | SSL |
| 52 | Tây Ninh | STN |
| 53 | Thái Bình | STB |
| 54 | Thái Nguyên | STNG |
| 55 | Thanh Hoá | STH |
| 56 | Thừa Thiên Huế | STTH |
| 57 | Tiền Giang | STG |
| 58 | TP Hồ Chí Minh | SHCM |
| 59 | Trà Vinh | STV |
| 60 | Tuyên Quang | STQ |
| 61 | Vĩnh Long | SVL |
| 62 | Vĩnh Phúc | SVP |
| 63 | Yên Bái | SYB |

**Phụ lục IV**

*(Kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP*

*ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01/PLIV | Văn bản thỏa thuận làm thêm giờ |
| Mẫu số 02/PLIV | Công văn thông báo làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ |

**Mẫu số 01/PLIV**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TÊN DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ  SẢN XUẤT, KINH DOANH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *......., ngày........ tháng........ năm........* |

**VĂN BẢN THỎA THUẬN LÀM THÊM GIỜ** (1)

- Thời gian làm thêm: Kể từ ngày...................... đến ngày..... tháng.... năm........

- Địa điểm làm thêm:............................................................................................

- Lý do làm thêm:..................................................................................................

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên** | **Nghề, công việc đang làm(2)** | **Số giờ làm việc trong ngày(2)** | **Số giờ làm thêm (trong ngày, tuần,...)(3)** | **Chữ ký của người lao động** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *............, ngày... tháng... năm.......* |
|  |  | **NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  **HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Mẫu này lập khi ký văn bản với nhiều người lao động; trường hợp ký riêng từng người lao động thì điều chỉnh các thông tin tương ứng.

(2) Trường hợp đã sử dụng bảng chấm công và công việc, giờ làm việc không thay đổi trong nhiều ngày, nhiều tháng đã ghi trong bảng chấm công thì không bắt buộc có các cột này trong bản thỏa thuận.

(3) Có thể ghi thỏa thuận riêng theo từng ngày hoặc theo tuần, theo tháng hoặc thỏa thuận kết hợp nhiều nội dung về thời giờ làm thêm.

**Mẫu số 02/PLIV**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TÊN DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ  SẢN XUẤT, KINH DOANH**  Số:..............  V/v tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong năm | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........, ngày........ tháng........ năm........* |

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội...............

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm..., doanh nghiệp, đơn vị............... có một số trường hợp làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong năm, cụ thể như sau:

1. Trường hợp phải làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong năm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các trường hợp phải làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong năm(1)** | **Ghi chú** |
| 1. |  |  |
| ... |  |  |

2. Thời gian bắt đầu có người lao động thực hiện làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ/năm:...............................................................................................................

3. Cam kết khi tổ chức thực hiện làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ/năm(2)

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - ................ | **NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  **HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Phải phù hợp với các trường hợp được quy định.

(2) Khuyến khích các thỏa thuận có lợi hơn cho người lao động khi tham gia làm thêm giờ, như: tăng cường bồi dưỡng bằng hiện vật, thực hiện ăn ca, tăng cường kiểm tra sức khỏe...

**Phụ lục V**

*(Kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP*

*ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01/PLV | Hợp đồng lao động giúp việc gia đình |
| Mẫu số 02/PLV | Thông báo về việc sử dụng lao động là người giúp việc gia đình |
| Mẫu số 03/PLV | Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động giúp việc gia đình |

**Mẫu số 01/PLV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG GIÚP VIỆC GIA ĐÌNH**

*Căn cứ vào Bộ luật Lao động năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số.../....../NĐ-CP ngày... tháng... năm..... của Chính phủ.... (ghi theo tên Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về nội dung lao động là người giúp việc gia đình theo khoản 2 Điều 161 của Bộ luật Lao động).*

**1. BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

Ông/bà:..................................................................................................................

Đại diện cho hộ gia đình gồm (*ghi họ tên từng người trong hộ*):.........................

..............................................................................................................................

Địa chỉ nơi cư trú:.................................................................................................

Điện thoại:............................................................................................................

Số thẻ Căn cước công dân/CMND/hộ chiếu:............. cấp ngày............. tại.........

...............................................................................................................................

**2. BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀ NGƯỜI GIÚP VIỆC GIA ĐÌNH**

Ông/bà:..................................................................................................................

Địa chỉ nơi cư trú:.................................................................................................

Điện thoại:.............................................................................................................

Số thẻ Căn cước công dân/CMND/hộ chiếu:............ cấp ngày......... tại..............

Thông tin liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:......................................................

Ông/bà:..................................................................................................................

Mối quan hệ với người lao động:..........................................................................

Địa chỉ nơi cư trú:.................................................................................................

Điện thoại:............................................................................................................

*Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng lao động với những điều khoản sau đây:*

**Điều 1. Thời hạn hợp đồng**

- Hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn hoặc có thời hạn..... tháng.

Ngày bắt đầu làm việc: Từ ngày... tháng... năm...

- Thời gian thử việc (nếu có): từ ngày... tháng... năm.... đến ngày.... tháng... năm...

**Điều 2. Công việc và địa điểm làm việc**

- Địa điểm làm việc (ghi rõ địa chỉ nơi người lao động thực hiện công việc giúp việc gia đình):......................................................................................................

- Công việc phải làm (ghi rõ các công việc người lao động phải thực hiện hằng ngày ví dụ như: vệ sinh nhà cửa, nấu ăn, giặt giũ, chăm sóc trẻ em....):....................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Điều 3. Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác**

- Mức lương:........................... đồng/tháng (hoặc tuần hoặc ngày hoặc giờ), trong đó chi phí ăn, ở của người lao động (nếu có):......................................... đồng.

- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có):..............................................................

- Hình thức trả lương (tiền mặt/chuyển khoản):...................................................

- Kỳ hạn trả lương: tiền lương được trả vào ngày/giờ...... hằng tháng/tuần/ngày.

- Khoản tiền bằng mức đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động trả cho người lao động cùng kỳ trả lương:.............. đồng.

- Chế độ nâng lương (ghi rõ thời gian, điều kiện và các trường hợp được nâng lương nếu có):.............................................................................................................

- Thưởng (ghi rõ điều kiện và các trường hợp được thưởng, mức thưởng nếu có):..............................................................................................................................

- Tiền tàu xe về nơi cư trú của người lao động (ghi rõ các trường hợp được hỗ trợ tiền tàu xe về nơi cư trú, mức hỗ trợ):...................................................................

- Hỗ trợ học nghề, học văn hóa (nếu có)...............................................................

**Điều 4. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi**

- Thời giờ làm việc:..............................................................................................

- Thời giờ người lao động được nghỉ liên tục trong ngày:....................................

- Ngày nghỉ hằng tuần:..........................................................................................

- Ngày nghỉ hằng năm:..........................................................................................

- Ngày nghỉ lễ, tết:................................................................................................

**Điều 5. Điều kiện làm việc**

- Trang bị bảo hộ lao động (nếu có):.....................................................................

- Chỗ ăn, ở của người lao động (đối với người lao động sống tại gia đình người sử dụng lao động)........................................................................................................

- Các điều kiện khác:............................................................................................

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của người lao động**

1. Quyền của người lao động:

- Về thanh toán tiền lương, các khoản phụ cấp, bổ sung khác; thưởng; tiền tàu xe về nơi cư trú theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động:.........................................

- Về nghỉ ngơi; hỗ trợ học nghề, học văn hóa theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động:......................................................................................................................

- Về bố trí chỗ ăn, ở; trang bị bảo hộ lao động; bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động:...................................................................................

2. Nghĩa vụ của người lao động:

- Về hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động:............................................

- Về thực hiện đúng hướng dẫn sử dụng trang thiết bị, máy móc, đồ dùng và phòng chống cháy nổ, bảo đảm các yêu cầu vệ sinh môi trường của hộ gia đình, khu dân cư nơi cư trú:..................................................................................................

- Về bồi thường cho người sử dụng lao động nếu làm mất, hư hỏng tài sản trong gia đình người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa hai bên:................................................................................................................

- Về cung cấp tài liệu hợp pháp cho người sử dụng lao động để đăng ký tạm trú (đối với người lao động sống cùng người sử dụng lao động nếu thuộc đối tượng phải đăng ký tạm trú):.................................................................................................

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động**

1. Quyền của người sử dụng lao động:

- Về quản lý, điều hành người lao động thực hiện các công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động:...................................................................................

- Về bồi thường thiệt hại nếu người lao động làm mất, hư hỏng tài sản trong gia đình người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa hai bên:........................................................................................................................

2. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động:

- Về thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn tiền lương và các chế độ, quyền lợi khác của người lao động theo thỏa thuận trong hợp đồng:..................................................

- Về bố trí chỗ ăn, ở cho người lao động (đối với người lao động sống cùng người sử dụng lao động):.............................................................................................

- Về đăng ký tạm trú cho người lao động (đối với người lao động sống cùng người sử dụng lao động thuộc đối tượng phải đăng ký tạm trú):................................

- Về tạo điều kiện cho người lao động học nghề, học văn hóa:............................

**Điều 8. Kỷ luật lao động**

- Các trường hợp người sử dụng lao động được áp dụng hình thức khiển trách:

..............................................................................................................................

- Các trường hợp người sử dụng lao động được áp dụng hình thức sa thải:

..............................................................................................................................

**Điều 9. Bồi thường thiệt hại (nếu có)**

- Các trường hợp người lao động phải bồi thường thiệt hại cho người sử dụng lao động:......................................................................................................................

- Các trường hợp người sử dụng lao động phải bồi thường thiệt hại cho người lao động:......................................................................................................................

**Điều 10. Thỏa thuận khác (nếu có)**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Điều 11. Điều khoản thi hành**

Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày...... tháng............ năm.............

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LAO ĐỘNG**  **(BÊN B)** | **NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**  **(BÊN A)** |
| **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG (đối với người lao động dưới 18 tuổi)**  - Họ tên:................................................................................................................  - Địa chỉ nơi cư trú:..............................................................................................  - Điện thoại (nếu có):...........................................................................................  - Số thẻ Căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu:........... cấp ngày......... tại...........  - Ký tên: | |
| **NGƯỜI LÀM CHỨNG (nếu có):**  - Họ tên:................................................................................................................  - Số thẻ Căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu:.................. cấp ngày..... tại........  - Địa chỉ nơi cư trú:..............................................................................................  - Số điện thoại (nếu có):.......................................................................................  - Ký tên: | |

**Mẫu số 02/PLV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO**

**Về việc sử dụng lao động là người giúp việc gia đình**

Kính gửi Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn:..................

Họ tên:......................................., Giới tính:............ Quốc tịch:...........................

Số thẻ Căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu:.............. cấp ngày........ tại............

Địa chỉ nơi cư trú:.................................................................................................

Địa chỉ nơi ở hiện tại:...........................................................................................

Thông báo với Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn)...................................... về việc sử dụng lao động là người giúp việc gia đình như sau:

1. Người lao động:

- Họ tên:................................................................................................................

- Ngày sinh:................................................., giới tính:.........................................

- Số thẻ Căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu:.............., ngày cấp.........., nơi cấp.........

- Địa chỉ nơi cư trú:...............................................................................................

- Địa chỉ nơi ở hiện tại:.........................................................................................

2. Người đại diện theo pháp luật của người lao động (nếu có):

- Họ tên:................................................................................................................

- Số thẻ Căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu:.......... cấp ngày........... tại...........

- Địa chỉ nơi ở hiện tại:.........................................................................................

3. Địa điểm làm việc:............................................................................................

4. Công việc chính theo hợp đồng lao động:........................................................

5. Thời hạn hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn hoặc có thời hạn...... tháng.

6. Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: từ ngày..... tháng....... năm.....

7. Chỗ ở của người lao động trong thời gian thực hiện hợp đồng lao động:...............

8. Các nội dung khác, nếu có:...............................................................................

*............, ngày...... tháng.....năm.....*

**Người thông báo**

*(Ký, họ tên)*

**Mẫu số 03/PLV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hợp đồng lao động giúp việc gia đình**

Kính gửi Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn:..........................

Họ tên:...................................................................................................................

Số thẻ Căn cước công dân/CMND/Hộ chiếu:............. cấp ngày........... tại..........

Địa chỉ nơi cư trú:.................................................................................................

Thông báo với Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối vớiông/bà.......................................... theo thông báo về việc sử dụng lao động là người giúp việc gia đình ngày... tháng... năm...

Thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động: Từ ngày........ tháng…..... năm............

Lý do chấm dứt hợp đồng lao động:.....................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............, ngày...... tháng..... năm.....*  **Người thông báo**  *(Ký, họ tên)* |

**Phụ lục VI**

**DANH MỤC NƠI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG KHÔNG ĐƯỢC ĐÌNH CÔNG**

*(Kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP*

*ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ)*

**I. SẢN XUẤT, TRUYỀN TẢI, ĐIỀU ĐỘ HỆ THỐNG ĐIỆN**

1. 03 đơn vị thuộc Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam, gồm: Công ty Thủy điện Hòa Bình; Công ty Thủy điện Sơn La; Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia.

2. Công ty Nhiệt điện Duyên Hải thuộc Tổng Công ty Phát điện 1.

3. Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ thuộc Tổng Công ty Phát điện 3.

4. Các Công ty truyền tải điện thuộc Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia.

**II. THĂM DÒ, KHAI THÁC, SẢN XUẤT, CUNG CẤP DẦU KHÍ**

1. Công ty Điều hành đường ống Tây Nam thuộc Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2. 02 đơn vị thuộc Tổng công ty Thăm dò và Khai thác dầu khí, gồm: Công ty điều hành Thăm dò khai thác Dầu khí trong nước; Công ty liên doanh điều hành Vietgazprom.

3. 08 đơn vị thuộc Tổng công ty Khí Việt Nam, gồm: Công ty Chế biến khí Vũng Tàu; Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ; Công ty kinh doanh sản phẩm khí; Công ty khí Cà Mau; Công ty đường ống khí Nam Côn Sơn; Công ty cổ phần LPG Việt Nam; Công ty cổ phần kinh doanh khí Miền Nam; Công ty cổ phần Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam.

4. Liên doanh Việt - Nga Vietsopetro.

**III. BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG KHÔNG, AN TOÀN HÀNG HẢI**

1. Các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay thuộc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

2. Các cảng hàng không thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam, gồm: Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Cam Ranh, Cần Thơ.

3. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc.

4. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

5. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoa tiêu hàng hải TKV.

6. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam.

**IV. CUNG CẤP HẠ TẦNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

1. Tổng Công ty Hạ tầng mạng thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

2. Tổng Công ty Mạng lưới Viettel thuộc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

**V. CÁC DOANH NGHIỆP CUNG CẤP NƯỚC SẠCH, THOÁT NƯỚC, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRỰC TIẾP PHỤC VỤ CHO CÁC THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

**VI. TRỰC TIẾP PHỤC VỤ QUỐC PHÒNG, AN NINH**

Các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh theo quy định tại Nghị định số 93/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh./.